



CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Số: 02/2026/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần SDP
- Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0500444772
- Vốn Điều lệ: 111.144.720.000 đồng (Một trăm mười một tỷ, một trăm bốn mươi bốn triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 136.557.342.500 đồng (Một trăm ba mươi sáu tỷ, năm trăm năm mươi bảy triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm đồng) (Thặng dư vốn chủ sở hữu: 25.412.622.500).
- Địa chỉ: Ngõ 795 đường Quang Trung, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 0243 2216425 Fax: 0243 2216423 Website: www.sdp.com.vn
- Mã cổ phiếu: SDP

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần SDP tiền thân là Xí nghiệp Sông Đà 12.6, được chuyển đổi từ quá trình cổ phần hoá theo Quyết định số 1593/QĐ-BXD ngày 25 tháng 11 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Ngày 24 tháng 12 năm 2003, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0303000131 với số vốn điều lệ ban đầu là 15 tỷ đồng với tên là Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Sông Đà.

Tháng 04/2009, Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu giao dịch tại Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hà Nội, nay là Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

Tháng 07/2010, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà.

Tháng 08/2017, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần SDP.



Công ty đã ổn định tổ chức, ngành nghề SXKD, duy trì và phát triển ngành nghề truyền thống, mở rộng đa dạng hoá các lĩnh vực hoạt động. Vốn điều lệ tăng từ 15 tỷ đồng năm 2003 lên 111.144.720 đồng năm 2011.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Công ty Cổ phần SDP hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500444772 thay đổi lần thứ 15 ngày 26/3/2020 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp. Ngành nghề kinh doanh của SDP chủ yếu trên các lĩnh vực chính sau:

- Xây lắp các công trình xây dựng công nghiệp, dân dụng và xây dựng khác;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư thiết bị.
- Sản xuất bê tông thương phẩm, đá xây dựng các loại.
- Cho thuê văn phòng.

Do đặc thù về ngành nghề và trải qua quá trình hoạt động lâu năm, SDP đã tham gia và hoàn thành rất nhiều công trình trọng điểm Quốc gia nên địa bàn kinh doanh của Công ty hiện nay đã phủ khắp các tỉnh thành trong cả nước. Cụ thể:

- Trong lĩnh vực xây dựng công nghiệp, hạ tầng: SDP đã hoàn thiện nội thất, kiến trúc cảnh quan dự án Nhà máy thủy điện Sơn La; Lai Châu; Nậm Chiến; Huội Quảng; Khách sạn 4 sao Dầu khí Vũng Tàu; Khách sạn Lam Kinh - Thanh Hóa; San nền nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn; Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng; Khu công nghiệp Nghi Sơn; Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 ; Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1 ...
- Trong lĩnh vực xây dựng công trình điện: Trạm biến áp công suất 2000KVA Trung tâm tài chính Dầu khí 22 Ngô Quyền - Hà Nội; Điện chiếu sáng thủy điện Sơn La; Máy phát điện công suất 1875KVA thủy điện Xekaman 3 - Lào; Trạm biến áp 1250KVA Khách sạn Lam Kinh Thanh Hóa; Máy phát điện 900KVA*2 Khách sạn Dầu Khí Vũng Tàu; Trạm biến áp 1600KVA Nghi Sơn, Trạm biếp áp 1250KVA tại mỏ đá Phú Mãn - Hà Nội, mỏ đá Hang Làng.
- Trong lĩnh vực xây dựng công trình giao thông: Đường tránh qua nhà máy TĐ Sơn La; Đường Lai Châu - Cảng Nậm Nhùn - Đường tỉnh lộ 127; Đường thi công TC1, TC5, TCT1, TCT5, TCV3 nhà máy thủy điện Nậm Chiến; Đường nội bộ khu đô thị mới Nam An Khánh - Hà nội...
- Trong lĩnh vực xây dựng dân dụng: Nhà thi đấu TDTT tại Thành Phố Đà Nẵng; Bệnh viện Đa khoa QT Hải Phòng; Chung cư CT12 Khu đô thị Văn Phú - Hà Nội; Nhà điều khiển trung tâm, Nhà tiền sảnh, Nhà bảo vệ thượng lưu đập tại DA nhà máy thủy điện Sơn La; Nhà ở thấp tầng - Khu đô thị mới Nam An Khánh - Hoài Đức - Hà Nội; Trụ sở làm việc BQLDA Đường Hồ Chí Minh - Đống Đa - Hà Nội; Trụ sở làm việc BQL dự án 2 - Bộ GTVT.

- Trong lĩnh vực thương mại, SDP là nhà cung cấp chính về:
 - + Xi măng, cát, phụ gia, tro bay, cho dự án nhà máy thủy điện Sơn La; Lai Châu; Nậm Chiến; Hội Quảng; Bản Vẽ; Xekaman 1 - Lào...
 - + Cung cấp van, đường ống, hệ thống bơm, thiết bị động cơ thay thế, thiết bị lọc và các thiết bị khác cho Dự án: DA kho LPG Gò Dầu - Công ty CP kinh doanh khí hóa lỏng Miền Nam; DA kho LPG Dung Quất - TCT Khí Việt Nam; Kho chung chuyên xăng dầu Thái Bình - Tổng Công ty dầu Việt Nam; DA Tổng kho khí hóa lỏng Miền Bắc - Công ty CP kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc; DA lọc hóa dầu Dung Quất - Công ty TNHH MTV lọc hóa dầu Bình Sơn; DA kho lạnh Thị Vải - TCT Khí Việt Nam; DA cung cấp dầu total Biển Đông - Công ty điều hành dầu khí Biển Đông; Dự án DAP2 Vinachem – Công ty CP DAP số 2; Cung cấp hệ thống đường ống SX Ethanol Dung Quất, Cung cấp Actuated Valves cho Liên doanh Việt - Nga Vietsovetro; Cung cấp cần trục tháp cho Công ty Sông Đà 3; Cung cấp cầu tháp cho Tổng công ty XL Dầu Khí Việt Nam; Cung cấp thang máy cho Khách sạn Lam Kinh - Thanh Hóa; Cung cấp trạm biến áp cho Khách sạn Dầu khí Vũng Tàu và các công trình trọng điểm khác...
 - + Kết cấu thép: Cột thép và phụ kiện cho đường dây 220KV; kết cấu thép mái nhà máy thủy điện Sơn La, Lai Châu; Nậm Chiến; Nhà chứa mẫu thủy điện Hội Quảng; thép tấm, kết cấu thép kho than cho DA nhiệt điện Thái Bình 2.
- Trong sản xuất công nghiệp: SDP sản xuất bê tông thương phẩm, đá xây dựng các loại đều được Chủ đầu tư đánh giá cao về tiến độ cung cấp và chất lượng trong toàn địa bàn thành phố Hà Nội, công trình của Ngành giao thông, Nhà máy thủy điện, Khu công nghiệp như: Dự án đường vành đai 3, cầu Vĩnh Thịnh, Dự án nhà ga T2 cho Tổng công ty XD công trình giao thông 4; Tổng công ty Thăng Long; Tổng công ty đường cao tốc; công trình đường tránh thủy điện Sơn La; Khu công nghiệp 157ha Nghi Sơn, Thanh Hóa...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty Cổ phần SDP hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.
- Cơ cấu bộ máy quản lý bao gồm:
 - + Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất.
 - + Hội đồng quản trị công ty gồm 5 thành viên.
 - + Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu cử.
 - + Ban Tổng giám đốc công ty: 01 Tổng giám đốc, 01 Kế toán trưởng Công ty.
 - + Các phòng ban chức năng: Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Kinh tế kỹ thuật, Phòng Tài chính kế toán.
 - + Các Ban Điều hành trực thuộc Công ty: Ban Điều hành DA NM Nhiệt Điện Thái Bình

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - + Xây dựng, ổn định và phát triển Công ty trên cơ sở nền tảng các ngành nghề truyền thống.
 - + Thực hiện dần từng bước chuyển dịch cơ cấu ngành nghề phù hợp với tình hình hiện tại trên cơ sở năng lực tài chính của Công ty.
 - + Phát huy thế mạnh là năng lực và uy tín thương hiệu đã xây dựng, kết hợp các nguồn lực hiện có để nâng cao cơ hội cạnh tranh.

6. Các rủi ro

Trong tình hình nền kinh tế toàn cầu còn nhiều biến động như hiện nay, Công ty đối mặt với rất nhiều thách thức và rủi ro từ:

- Thủ tục giải ngân nguồn vốn đầu tư cho các dự án trọng điểm gặp nhiều khó khăn dẫn đến khó khăn trong công tác thu vốn và thu hồi công nợ.
- Do xây dựng các công trình có thời gian dài, đối với các hợp đồng không điều chỉnh giá thì giá nguyên vật liệu thay đổi ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của doanh nghiệp.
- Đặc biệt một số dự án trọng điểm khi thực hiện Quyết toán thì đơn giá quyết toán thấp hơn nhiều đơn giá tạm thanh toán khi thi công, tiềm ẩn rủi ro lỗ lớn khi Quyết toán.
- Chính sách pháp luật, môi trường kinh doanh có nhiều thay đổi ảnh hưởng đến chiến lược đầu tư của công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH	Thực hiện so với năm trước
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ VNĐ	5.034	7.784	155%	103%
2	Doanh thu	10 ⁶ VNĐ	7.000	6.860	98%	22%
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ VNĐ		-0,610		
4	Nộp ngân sách NN	10 ⁶ VNĐ	1.050	224,2	21%	11%
5	Lao động bình quân	Người	12	9	75%	75%
6	Thu nhập bình quân	10 ³ VNĐ	7.500	7.500	100%	100%
7	Giá trị đầu tư	10 ³ VNĐ				
8	Mức cổ tức dự kiến	%				

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Tổng giá trị sản xuất kinh doanh năm 2025 thực hiện đạt 155% kế hoạch và bằng 103% so với thực hiện năm trước.

Doanh thu năm 2025 thực hiện đạt 98% kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra và bằng 22% so với thực hiện năm trước.

Lợi nhuận trước thuế năm 2025 tiếp tục là lợi nhuận âm. Năm 2025 Công ty tiếp tục bị thua lỗ vì Doanh thu thực hiện tại các Dự án đình trệ kéo dài, vật tư bị trượt giá tăng nhiều, chi phí máy móc, nhân công gián tiếp, trực tiếp và chi phí tài chính, chi phí quản lý... tăng theo do Dự án duy trì kéo dài dẫn đến kết quả kinh doanh bị thua lỗ.

Chỉ tiêu nộp NSNN năm 2025 đạt 21% kế hoạch và bằng 11% giá trị thực hiện của năm 2024.

Chỉ tiêu thu nhập bình quân của CBCNV năm 2025 đạt 100% kế hoạch và bằng 100% giá trị thực hiện của năm 2024.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Phạm Trường Tam	Tổng Giám đốc	12.000	0,11%
3	Nguyễn Danh Sơn	Kế toán trưởng	1.400	0,01%

2.2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

2.2.1. Ông Phạm Trường Tam - Tổng Giám đốc

- Số CMTND: 036077006007 cấp ngày 02/3/2026
- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 01/09/1977
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phòng 201 T2A chung cư CT01 TTCC TM và các CTPT KĐT Mộ Lao Hà Đông, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
11/1999 – 8/2001	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán - Tổng Công ty Sông Đà

8/2001 – 3/2003	Trưởng ban tài chính kế toán – Xí nghiệp Sông Đà 12.6, Cty Sông Đà 12
3/2003 – 11/2007	Kế toán trưởng, Ủy viên HĐQT - Công ty CP May XK Sông Đà
11/2007 – 12/2008	Phó Trưởng phòng kiêm phụ trách Phòng Tài chính kế toán - Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt
1/2009 – 2/2009	Nhân viên phòng Tài chính Kế toán - Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà
2/2009 - 8/2018	Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà – nay là Công ty Cổ phần SDP
8/2017 – 8/2018	Phó Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần SDP
8/2018 – 3/2020	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần SDP
3/2020 – 6/2023	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần SDP
6/2023 đến nay	Thành viên phụ trách Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần SDP

2.2.2. Ông Nguyễn Danh Sơn – Kế toán trưởng

- Số CMTND: 001072045111 cấp ngày 23/7/2021
- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 27/7/1972
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Cao Sơn, phường Chương Mỹ, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
01/1994 - 12/1995	Nhân viên Kế toán - Nông trường chè Lương Mỹ
01/1996 – 12/2000	Chuyên viên Tài chính kế toán - Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ
01/2001 – 06/2007	Phó kế toán trưởng Công ty XD số 8 Thăng Long – Tổng công ty XD Thăng Long
07/2007 – 10/2011	Kế toán trưởng Chi nhánh - Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà (Nay là Công ty cổ phần SDP)
11/2011 - 12/2015	Chuyên viên Phòng tài chính Kế toán - Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà (Nay là Công ty cổ phần SDP)
01/2016 - 07/2018	Phó Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà (Nay là Công ty cổ phần SDP)

10/2020 – 06/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần SDP
06/2023 đến nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần SDP

2.3. Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2025: không có

2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên và tóm tắt chính sách đối với người lao động: 9 người.

Thực hiện trả lương và các chế độ khác cho người lao động theo Luật lao động, Thỏa ước lao động tập thể và các quy chế quản lý nội bộ do Công ty ban hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.2. Các khoản đầu tư lớn: không có

3.3. Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính

4.2. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	%tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	146.013	137.312	-6%
Doanh thu thuần	30.730	6.860	-77,7%
Lợi nhuận từ HĐ SXKD	-33.322	-405	
Lợi nhuận khác	-3.192	205	
Lợi nhuận trước thuế	-36.514	-610	
Lợi nhuận sau thuế	-36.514	-610	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	0%

4.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
1	Khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	%	61%	59%
2	Cơ cấu vốn			
	- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	144%	148%
3	Năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	1,56	0,2
4	Khả năng sinh lời			
	- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-118,82%	-8,89%

- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	56,27%	0,93%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-25%	-0,44%
- Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	-118,82%	-8,89%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.2. Cổ phần

- Vốn điều lệ: 111.144.720.000 đồng
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VNĐ/1 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0
- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 11.114.472
- Trong đó:
 - + Cổ phiếu phổ thông: 11.114.472
 - + Cổ phiếu ưu đãi: 0
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 11.114.472
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0

5.3. Cơ cấu cổ đông

Theo Danh sách cổ đông do TTLKCK chốt ngày 18/4/2025:

TT	Tiêu chí	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Loại cổ phần
A	Tỷ lệ sở hữu			Phổ thông
I	Cổ đông lớn	2.101.900	19,24%	
1	<i>Nguyễn Thị Phương</i>	<i>1.392.300</i>	<i>12,53 %</i>	
2	<i>Đình Mạnh Thắng</i>	<i>746.000</i>	<i>6,71%</i>	
B	Tổ chức/cá nhân			Phổ thông
I	Cổ đông tổ chức: 13	506.685	4,56%	
II	Cổ đông cá nhân: 1.370	10.607.787	95,44%	
C	Khu vực sở hữu			Phổ thông
I	Cổ đông nước ngoài: 5	993	0,009%	
II	Cổ đông trong nước: 1.378	11.113.479	99,991%	
	Cộng	11.114.472	100%	

5.4. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

5.5. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.6. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.
- Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.

6.3. Chính sách liên quan đến người lao động

- Số người lao động hiện tại là 09 người, mức lương trung bình đối với người lao động năm 2025 là: 7,5 triệu đồng/tháng.
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty thực hiện mua đầy đủ bảo hiểm y tế cho cán bộ công nhân viên có hợp đồng lao động với công ty.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Đánh giá chung

Năm 2025 là một năm tiếp tục rất khó khăn với Công ty do ảnh hưởng từ hoạt động đầu tư xây dựng đình trệ, khó khăn về thị trường công việc hạn chế, nguồn thu tại các công trình giảm... dẫn tới kết quả hoạt động SXKD tiếp tục bị thua lỗ. Đánh giá những việc được và chưa được:

- Hoàn thành thi công và hoàn thành bàn giao hồ sơ quyết toán toàn bộ các hạng mục tại Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2.
- Năm 2025 tiếp tục tập trung rà soát để thực hiện giảm được phần lớn các khoản đầu tư tài chính, các khoản nợ phải thu, phải trả đã giảm so với những năm trước, hàng tồn kho và chi phí xây dựng cơ bản dờ dang, giảm dư nợ tại Ngân hàng mặc dù Công ty còn rất nhiều khó khăn về tài chính.
- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước và Pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết HĐQT trong công tác quản lý và điều hành SXKD, không để xảy ra tranh chấp trong công tác hợp đồng kinh tế.
- Tuy nhiên, khó khăn thực sự lớn dần do:
 - + Tiềm lực của Công ty rất hạn chế do không có ngành nghề mũi nhọn có tính chất đặc thù nên khi bị hạn chế về quan hệ và năng lực tài chính thì sẽ vô cùng khó khăn. Hồ sơ năng lực hiện nay để phục vụ công tác đấu thầu bị hạn chế rất lớn do kết quả SDKD các năm trở lại đây bị thua lỗ nhiều và đã bị âm vốn chủ sở hữu khoảng 65,5 tỷ đồng.
 - + Hiện nay Công ty đang bị xếp hạng nợ Nhóm 5 (mức xấu nhất) nên Ngân hàng thắt chặt việc cho vay và bảo lãnh nên việc muốn khai thác thực hiện các công việc mới

mà muốn phát hành bảo lãnh thì phải có 100% tài sản thế chấp, ký quỹ, đây là trở ngại lớn khi Công ty tiếp cận công việc mới.

+ Đối với ngành xây dựng: Sự cạnh tranh quyết liệt của các doanh nghiệp có quy mô vốn lớn, tài chính tốt và năng lực kinh nghiệm thi công tốt. Trong khi các công trình hiện nay với đơn giá trúng thầu thấp, nguyên vật liệu tăng cao, các công trình có vốn Nhà nước vẫn luôn bị tiến độ chậm trễ kéo dài, việc nghiệm thu, thanh toán, thu hồi công nợ chậm dẫn đến chi phí lãi vay tăng nhiều nên sẽ rất rủi ro. Nếu Công ty xác định đi theo các Doanh nghiệp lớn để làm B phụ cũng rất rủi ro về thu vốn và không hiệu quả do Công ty không có mũi nhọn sở trường trong khi tài sản máy móc thiết bị không có sẵn.

+ Hiện nay Công ty đang phải thực hiện nghĩa vụ thi hành 03 bản án dân sự với giá trị lớn.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Tổng tài sản thời điểm 31/12/2025 là 137 tỷ đồng, giảm 9 tỷ đồng tương ứng với mức giảm 6,2% so với tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2024 là 146 tỷ đồng, chủ yếu là do giảm các khoản phải thu ngắn hạn khoảng 6 tỷ đồng.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Tổng số nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2025 là 202 tỷ đồng, giảm 08 tỷ đồng, tương ứng với 3,8% so với tổng số nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2024 là 210 tỷ đồng.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

- Căn cứ việc thực hiện các hợp đồng chuyển tiếp từ năm 2025.
- Căn cứ năng lực của Công ty.

Công ty đề ra Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	2.585
+	<i>Giá trị xây lắp</i>	10 ⁶ đ	
+	<i>Giá trị kinh doanh vật tư thiết bị và kinh doanh khác</i>	10 ⁶ đ	2.585
2	Doanh thu	10 ⁶ đ	2.350
3	Nộp ngân sách nhà nước	10 ⁶ đ	200
4	Lợi nhuận hợp nhất toàn Công ty	10 ⁶ đ	
5	Lao động bình quân	người	09
6	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	10 ³ đ	7.500

7	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	10 ⁶ d	0
8	Dự nợ vay ngân hàng 31/12/2026	10 ⁶ d	0

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2025 là năm Công ty SDP tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn từ công việc cho đến việc thu hồi vốn, công nợ và áp lực trả nợ khách hàng; Việc phê duyệt đơn giá để thực hiện thanh quyết toán quá kéo dài đặc biệt như Dự án NMNĐ Sông Hậu 1 đơn vị đã thi công hoàn thành được 5 năm nhưng đến nay chưa được phê duyệt Quyết toán (và có thể bị giảm trừ khoảng 29 tỷ đồng so với giá trị đã xuất hóa đơn khi quyết toán chính thức) và Dự án NMNĐ Thái Bình 2 việc quyết toán cũng kéo dài và khi quyết toán cũng tiềm ẩn rủi ro (có thể bị giảm trừ khoảng 16 tỷ đồng so với giá trị đã xuất hóa đơn khi quyết toán chính thức), công tác thu hồi giá trị 3% giữ lại của công trình NM Nhiệt điện Thái Bình 2 gặp vướng mắc do việc dự án bị chậm tiến độ so với hợp đồng EPC ban đầu,... Tuy nhiên, với sự hỗ trợ thiện chí hợp tác giúp đỡ của các đối tác, BIDV Hà Đông... cùng sự cố gắng để phù hợp thích ứng với hoàn cảnh thực tế của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV, Công ty cũng đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức để tiếp tục duy trì hoạt động của Đơn vị, đặc biệt là đã hoàn thành thực hiện thi công, hoàn thành hồ sơ thu vốn, quyết toán khối lượng tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

Trong năm 2025, Ban Tổng giám đốc đã hoạt động phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ SDP và thực hiện tuân thủ đúng các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty trong năm tới sẽ tập trung vào các nhiệm vụ chính sau:

- Tập trung nguồn lực thực hiện quyết toán NMNĐ Sông Hậu 1; Quyết toán giá trị tại dự án NMNĐ Thái Bình 2 để thanh toán 3% giá trị giữ lại Hợp đồng.
- Quyết toán các dự án khác như: công trình Khu nhà ở Him Lam Vĩnh Tuy - Hà Nội, các công trình xây dựng tại dự án Khu đô thị mới Nam An Khánh - Hà Nội, Nhà máy thủy điện Hòa Na ...
- Thanh lý 02 máy đào bánh xích Hitachi ZX 330-3, ZX 450-3 sử dụng không hiệu quả để trả nợ vay vốn Ngân hàng.
- Tiếp tục rà soát CBCNV khối gián tiếp, sắp xếp, bố trí công việc cho phù hợp với năng lực cũng như tình hình SXKD thực tế của Công ty tại từng thời điểm.
- Đẩy mạnh công tác thu vốn tại dự án Nhiệt điện Thái Bình 2 và các công trình đã hoàn thành, các công nợ khó đòi tồn đọng từ lâu để phân đầu trong năm 2026 trả hết nợ gốc

ngân hàng để làm thủ tục xin miễn giảm lãi vay, chi phí bảo lãnh (khoảng hơn 10 tỷ đồng).

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Phạm Trường Tam	CT HĐQT từ 10/8/2018 Kiêm TGD từ 05/3/2020	12.000	0,11%
2	Đình Mạnh Hưng	Ủy viên từ 06/4/2013	46.000	0,41%
3	Nguyễn Thị Thanh Vân	Ủy viên từ 10/8/2018	500.000	4,50%
4	Vũ Thị Ánh	Ủy viên từ 06/8/2020	21.000	0,19%
5	Đặng Thị Phương Thủy	Ủy viên từ 06/8/2020	0	0%

1.2. Tóm tắt lý lịch các thành viên HĐQT

1.2.1. Ông Phạm Trường Tam – Thành viên phụ trách HĐQT công ty

- Số CMTND: 036077006007 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 05/05/2021
- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 01/09/1977
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: CH 2101 tòa T2, CC CT01, TT TCTM và các CTPT, Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
11/1999 – 8/2001	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán - Tổng Công ty Sông Đà
8/2001 – 3/2003	Trưởng ban tài chính kế toán – Xí nghiệp Sông Đà 12.6, Cty Sông Đà 12
3/2003 – 11/2007	Kế toán trưởng, Ủy viên HĐQT - Công ty CP May XK Sông Đà
11/2007 – 12/2008	Phó Trưởng phòng kiêm phụ trách Phòng Tài chính kế toán - Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt
1/2009 – 2/2009	Nhân viên phòng Tài chính Kế toán - Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà
2/2009 - 8/2018	Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà – nay là Công ty Cổ phần SDP

8/2017 – 8/2018	Phó Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần SDP
8/2018 – 3/2020	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần SDP
3/2020 – 6/2023	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần SDP
6/2023 đến nay	Thành viên phụ trách Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần SDP

1.2.2. Ông Đinh Mạnh Hưng - Ủy viên HĐQT

- Số CMTND: 012892345 do công an tỉnh Hà Nội cấp ngày 27/04/2004
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 30/10/1968
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: KĐT Sông Đà Mỹ Đình - Mễ Trì - Từ Liêm – Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
6/1987 – 4/1992	Thợ mộc nhà máy dệt Nam Định – Nam Hà
5/1992 – 3/1993	Nhân viên văn phòng đại diện TCT xây dựng Sông Đà tại miền trung
4/1993 – 12/1996	Thợ mộc Công ty xây dựng Sông Đà 8, tỉnh Hoà Bình
11/1997 – 5/2001	Chuyên viên Công ty kinh doanh vật tư và xây lắp Sông Đà 15
Tháng 6 – 2001	Chuyên viên Xí nghiệp xây lắp thi công cơ giới Sông Đà 906
7/2001 – 12/2001	Nhân viên ban KTKH – KT xí nghiệp Sông Đà 12.6, Công ty Sông Đà 12
01/2002 – 12/2003	Đội trưởng đội xe vận tải xí nghiệp Sông Đà 12.6, Công ty Sông Đà 12
01/2004 – 4/2006	Đội trưởng đội xe vận tải Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà
5/2006 – 11/2012	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà, nay là Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà
11/2012 đến nay	Ủy viên HĐQT chuyên trách Công ty CP ĐT và TM Dầu khí Sông Đà nay là Công ty cổ phần SDP

1.2.3. Bà Nguyễn Thị Thanh Vân - Ủy viên HĐQT

- Số CMTND: 011929301 do Công an TP.Hà Nội cấp ngày 15/01/2011
- Nơi cấp:
- Giới tính: Nữ
- Sinh ngày: 17/12/1975

- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: N7B Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD (MBA)/Kỹ sư Thủy văn Môi trường/Cử nhân Anh văn
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
8/1997 – 7/2005	Chuyên viên – Ban QLTU Dự án Thủy lợi (Bộ NN&PTNT)
7/2005 – 10/2007	Chuyên viên – Vụ Kế hoạch và Quy hoạch (Bộ NN&PTNT)
10/2007 – 8/2008	Phó Trưởng phòng Tổng hợp – Công ty Chứng khoán Bảo Việt
8/2008 – 5/2010	Trưởng phòng Tổng hợp – Công ty Chứng khoán Bảo Việt
5/2010 – 7/2011	Trưởng phòng Kế hoạch – Phát triển thị trường – Công ty Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
7/2011 đến nay	Phó Trưởng ban TCNS&ĐT – Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP)
8/2018 đến nay	Ủy viên HĐQT – Công ty CP SDP

1.2.4. Bà Vũ Thị Ánh - Ủy viên HĐQT

- Số CMTND: 036187000378 do CCSDKQL cư trú cấp ngày 23/6/2015
- Giới tính: Nữ
- Sinh ngày: 10/12/1987
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Đại Kim, Hoàng Mai, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị doanh nghiệp
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
2011 – 2019	Chuyên viên Hành chính nhân sự - Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP
2020 đến nay	Chuyên viên Hành chính nhân sự - Tổng công ty Chè Việt Nam - CTCP
8/2020 đến nay	Ủy viên HĐQT – Công ty CP SDP

1.2.5. Bà Đặng Thị Phương Thủy - Ủy viên HĐQT

- Số CMTND: 013113235 do Công an TP.Hà Nội cấp ngày 06/10/2008
- Giới tính: Nữ

- Sinh ngày: 19/02/1985
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phòng 1406 – TT B4 Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Xã hội học
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
9/2007 – 3/2010	Nhân viên Phòng Tổ chức hành chính – Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà (nay là Công ty cổ phần SDP)
4/2010 – 5/2012	Nhân viên Phòng Tổ chức hành chính – Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Hồng
6/2012 – 4/2016	Nhân viên Phòng Tổ chức hành chính – Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà (nay là Công ty cổ phần SDP)
5/2016 – 9/2018	Phó Phòng Tổ chức hành chính – Công ty cổ phần SDP
10/2018 – 11/2019	Phụ trách Phòng Tổ chức hành chính – Công ty cổ phần SDP
12/2019 – 6/2020	Nhân viên văn phòng – Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội
7/2020 đến nay	Nhân viên Phòng Tổ chức nhân sự - Công ty cổ phần Licogi 13 – Nền móng xây dựng
8/2020 đến nay	Ủy viên HĐQT – Công ty CP SDP

1.3. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị: không có

1.4. Hoạt động của HĐQT

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị SDP đã thực hiện giám sát các hoạt động của Ban điều hành thông qua việc thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban, các báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Ban Tổng giám đốc.
- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc hoạt động phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và thực hiện đúng theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.
- Tổ chức thành công buổi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 23/05/2025.
- Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ và một số phiên họp mở rộng, lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để có những quyết định kịp thời, chính xác phục vụ hoạt động SXKD, thực hiện cụ thể hóa Nghị quyết của ĐHĐCĐ

năm 2025. Tất cả các cuộc họp của HĐQT, ý kiến của các thành viên trong HĐQT, BKS đều được thực hiện theo đúng quy định, trên cơ sở đó ban hành Nghị quyết để làm cơ sở triển khai thực hiện.

- HĐQT đã ban hành tổng cộng 7 Nghị quyết, Quyết định để chỉ đạo sát sao, kịp thời các hoạt động của Ban điều hành. Đồng thời, HĐQT cũng tăng cường phối hợp với Ban kiểm soát trong công tác quản trị rủi ro cho các hoạt động của Công ty.

1.5. Đào tạo về quản trị: không có

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Phùng Minh Bằng	Trưởng BKS từ 10/8/2018	1.000	0,01%
2	Ngô Thị Thúy Hương	Thành viên BKS từ 10/8/2018	0	0
3	Ứng Trọng Hải	Thành viên BKS từ 06/8/2020	0	0

2.2. Tóm tắt lý lịch các thành viên Ban kiểm soát

2.2.1. Bà Phùng Minh Bằng – Trưởng Ban kiểm soát

- Số CMTND: 012522939 Công an TP. Hà Nội cấp ngày 29/08/2002
- Giới tính: Nữ
- Sinh ngày: 07/04/1962
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Nùng
- Địa chỉ thường trú: Tòa 165A Thái Hà- Láng Hạ- Q Đống Đa- Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngân hàng
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
1985 – 1990	Nhân viên Ngân hàng Đầu tư và Xây dựng Thủy điện Hòa Bình
1991 – 2005	Kế toán trưởng Xí nghiệp Sông Đà 12.1, Phó Kế toán trưởng Công ty Sông Đà 12, Phó Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 12.1
2005 – 2006	Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 12
2006 – 2007	Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà
2007 – 2015	Kế toán trưởng Tổng Công ty Sông Hồng, Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà, nay là Công ty Cổ phần SDP

2007 – 8/2018	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SDP
8/2018 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần SDP

2.2.2. Bà Ngô Thị Thúy Hương – Thành viên BKS

- Số CMTND: 015175000072 do Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày 20/06/2016
- Giới tính: Nữ
- Sinh ngày: 01/02/1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P503 Chung cư Sông Đà, phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật Kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
2003-2014	Chuyên viên Phòng Kinh tế - Đầu tư Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Sông Đà
2015 đến nay	Phó Trưởng Phòng Kinh tế - Đầu tư Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu Khí Sông Đà (nay là Công ty CP SDP)
8/2018 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần SDP

2.2.3. Ông Ứng Trọng Hải – Thành viên BKS

- Số CMTND: 001084006504 do CCSĐKDL cư trú cấp ngày 09/03/2015
- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 01/02/1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 106 D4 phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
2009 – 2013	Nhân viên Ban Kinh tế kế hoạch – Công ty Cổ phần Sông Đà 11
2013 – 2017	Trưởng phòng Kinh tế - Công ty cổ phần VIFT Việt Nam
2017 đến nay	Nhân viên Phòng Kinh tế Kỹ thuật – Công ty cổ phần SDP

2.3. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Năm 2025 Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát và triển khai theo kế hoạch đã lập.
- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát Công ty thay mặt cổ đông thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm tra giám sát mọi hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty trên cơ sở quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Pháp luật và các quy chế, quy định nội bộ Công ty đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc điều hành.
- Kiểm soát hoạt động, kiểm soát báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.
- Kiểm tra kiểm soát các phương án kinh doanh, hợp đồng kinh tế.
- Kiểm tra kiểm soát việc thực hiện chi trả tiền lương, việc thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước các khoản nộp thuế, tiền chi trả BHXH, BHYT.
- Tham gia cùng các phòng ban Công ty xây dựng các quy chế, quy định nội bộ.
- Xem xét các báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập.
- Ban kiểm soát luôn lắng nghe ý kiến của các cổ đông, CBCNV, giám sát việc thực hiện quy chế, quy định, Điều lệ Công ty ban hành. Ban kiểm soát không nhận được ý kiến, kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, BKS và các cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao được hưởng theo phương án chi trả năm 2025	Mức thù lao đã chi trả năm 2025	Chênh lệch mức thù lao theo HTKH
1	Phạm Trường Tam	Phụ trách HĐQT	48.000.000	48.000.000	-
2	Đình Mạnh Hưng	TV HĐQT	36.000.000	36.000.000	-

3	Nguyễn Thị Thanh Vân	TV HĐQT	36.000.000	36.000.000	-
4	Vũ Thị Ánh	TV HĐQT	36.000.000	36.000.000	-
5	Đặng Thị Phương Thủy	TV HĐQT	36.000.000	36.000.000	-
6	Phùng Minh Bằng	TBKS	30.000.000	30.000.000	-
7	Ngô Thị Thúy Hương	TV BKS	18.000.000	18.000.000	-
8	Ứng Trọng Hải	TV BKS	18.000.000	18.000.000	-
	Tổng		258.000.000	258.000.000	

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

3.3. Hợp đồng giao hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty, và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty bán niên, hàng năm đầy đủ đến các nhà đầu tư.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Ý kiến kiểm toán ngoại trừ: Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn: “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

(Địa chỉ website công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty: www.sdp.com.vn)

TM. CÔNG TY CỔ PHẦN SDP
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- UBCKNN;
- TTLKCK;
- Lưu TCKT, VP HĐQT.



PHẠM TRƯỜNG TAM